

Bản án số: 349/2018/HS-PT

Ngày: 12-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 226/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Quang Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 283/2016/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. NGUYỄN QUANG H, sinh ngày 23/10/1992 tại B G; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ V, xã L C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2015 đến ngày 02/02/2016, hiện tại ngoại có mặt.

2. NGUYỄN QUANG Đ, sinh ngày 05/8/1990 tại B G; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ V, xã L C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2015 đến ngày 17/7/2015, hiện tại ngoại có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ:*

Ông **Mai Xuân Hải** - Luật sư Văn phòng luật sư Mai Xuân Hải thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 07/07/2015, tại số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận Cầu Giấy kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang Đ đang mang giấy tờ giả các loại gồm bằng tốt nghiệp, bằng cử nhân, bằng điểm kết quả học tập và bản sao chứng thực để giao cho anh Hoàng Tuấn A (sinh năm 1986, ĐKNKTT: K X - V T - Vĩnh Phúc) và anh Vũ Văn S (sinh năm 1985, ĐKNKTT: H C - Hải Hậu - Nam Định).

Tang vật thu giữ của Nguyễn Quang Đ gồm:

+ 02 tem phản quang hình tròn có chữ Bộ giáo dục và đào tạo Việt Nam;

+ 04 túi hồ sơ bên trong có: 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Hoàng Tuấn A có hình dấu tròn của Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh

Phúc, kèm theo 05 bản sao có dấu tròn của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 01 bằng điểm học tập có dấu tròn của Trường trung cấp xây dựng Hà Nội mang tên Nguyễn Bá L và 09 bản sao (05 bản sao bằng tốt nghiệp, 04 bản sao bằng điểm học tập) có hình dấu tròn của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 01 bằng cử nhân, 01 bằng điểm kết quả học tập có hình dấu tròn của Viện đại học Mở Hà Nội mang tên Bùi Thị L kèm theo 05 bản sao bằng cử nhân, 04 bản sao bằng kết quả học tập có hình dấu tròn của Phòng tư pháp quận Cầu Giấy; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 01 bằng điểm ghi kết quả học tập có hình dấu tròn của Trường cao đẳng Thương mại và du lịch Hà Nội mang tên Vũ Thị N và 05 bản sao bằng tốt nghiệp, 02 bản sao ghi kết quả học tập có hình dấu tròn của phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 01 bằng cử nhân, 01 phiếu điểm có hình dấu tròn của Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội mang tên Nguyễn Thị Thu H và 04 bản sao bằng cử nhân, 05 bản sao phiếu điểm có hình dấu tròn của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Quang Đ: 01 điện thoại di động Nokia E63 có số sim 0977340790; 01 chiếc xe máy Dream, BKS: 98F5 - 4167 và số tiền 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Quang Đ khai nhận cùng với em trai là Nguyễn Quang H thuê trọ tại địa chỉ: số 20 ngách 32/84/38 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và cùng nhau giao dịch làm giấy tờ giả. Cùng ngày Nguyễn Quang H bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy. Khám xét nơi ở của Hưng và Đạo, Cơ quan công an đã phát hiện và thu giữ: 01 bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp mang tên Nguyễn Thị N có hình dấu tròn của Trường trung cấp kinh tế Hà Nội; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề Trường Cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội mang tên Lê Trường G; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề Trường cao đẳng nghề Hà Nội mang tên Lương Văn L và 03 bản sao có hình dấu tròn của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 03 bản sao bằng cử nhân mang tên Phạm Thị Minh H có hình dấu tròn mực đỏ của

Phòng tư pháp quận Cầu Giấy; 03 bản sao bằng kỹ sư mang tên Hoàng Đức M có hình dấu tròn mực đỏ của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 12 giấy chứng nhận kết quả học tập mang tên Trần Minh T trong đó có 03 giấy chứng nhận có hình dấu tròn mực đỏ của Trường đại học giao thông vận tải và 09 giấy chứng nhận bản sao có hình dấu tròn mực đỏ của Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng; 04 bảng điểm của Trường đại học ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội mang tên Phạm Thị Minh H trong đó có 01 bản chính và 03 bảng điểm bản sao có hình dấu tròn mực đỏ của Phòng tư pháp quận Cầu Giấy; 46 tem phản quang hình tròn có chữ Bộ giáo dục và đào tạo Việt Nam; 01 điện thoại di động Nokia có số sim 0964639429; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số sim 0966513967; 01 máy tính xách tay màu xanh đen có chữ Acer Aspire one đã qua sử dụng kèm theo dây cắm nguồn và chuột máy tính; 07 phong bì chuyển phát nhanh có chữ NETCO POST & CARGO.

Thu giữ của Nguyễn Quang H: 01 điện thoại di động Samsung, có số sim 0968478833. Ngoài ra còn thu giữ: 01 thẻ ngân hàng ACB có chữ Visa Debit mang tên Nguyễn Quang H có số 4211092001835422, 01 thẻ ngân hàng ACB có chữ 2ZO mang tên Nguyễn Quang H có số 9704162003487301, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen có số sim 0964893759 (do chị Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1992, ĐKNKTT: xã N V - huyện Tân Yên - tỉnh Bắc Giang giao nộp).

Cùng ngày, làm việc tại Công ty cổ phần Thương mại và chuyển phát nhanh Nội Bài (NETCO POST & CARGO), Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật là 02 kiện bưu phẩm đề tên người gửi là “Lê Hải A”, địa chỉ 18F2 Phan Văn H, quận X, TP. Hồ Chí Minh và người gửi “N” có số điện thoại là 0971909326, đề tên người nhận “Nguyễn Văn N” có số điện thoại 0977340190 (là số điện thoại của Đ đang sử dụng), bên trong có chứa: 01 bằng kỹ sư và 01 bảng điểm tổng kết toàn khóa học trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội mang tên Nguyễn Văn T kèm theo 05 bản sao bằng kỹ sư và 02 bản sao bảng điểm tổng kết toàn khóa học có hình dấu tròn mực đỏ Phòng tư pháp quận Cầu Giấy - Hà Nội; 01 bằng tốt nghiệp trung học

cơ sở mang tên Nguyễn Anh H có hình dấu tròn mực đỏ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lý Nhân - Hà Nam kèm theo 05 bản sao có dấu chứng thực Phòng Tư pháp quận Hai Bà Trưng - Hà Nội; 01 bằng cao đẳng và 01 bằng điểm tốt nghiệp trường đại học Bách Khoa Hà Nội mang tên Đỗ Lê H kèm theo 05 bản sao bằng cao đẳng và 05 bản sao bằng điểm tốt nghiệp có hình dấu tròn mực đỏ Phòng Tư pháp quận Hai Bà Trưng - Hà Nội; 01 bằng điểm cao học trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội mang tên Đỗ Thị Mai H kèm theo 05 bản sao bằng điểm cao học có hình dấu tròn mực đỏ Phòng Tư pháp quận Hai Bà Trưng - Hà Nội; 01 bằng kết quả học tập trường Đại học Hà Nội mang tên Wo Hou Z kèm theo 05 bản sao bằng kết quả học tập có hình dấu tròn mực đỏ Phòng Tư pháp quận Hai Bà Trưng - Hà Nội; 01 bằng kết quả học tập trường Đại học Hà Nội mang tên Fu Y kèm theo 05 bản sao kết quả học tập có hình dấu tròn mực đỏ Phòng Tư pháp quận Hai Bà Trưng - Hà Nội; 01 bằng cử nhân và 01 bằng kết quả học tập toàn khóa trường Đại học Kinh tế Quốc dân mang tên Lê Vũ Diệu N kèm theo 05 bản sao bằng cử nhân và 02 bản sao bằng kết quả học tập toàn khóa có hình dấu tròn mực đỏ Phòng Tư pháp quận Cầu Giấy - Hà Nội; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng và 01 bằng ghi kết quả học tập trường Đại học Tây Bắc mang tên Tòng Văn T kèm theo 05 bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng và 05 bản sao bằng ghi kết quả học tập có hình dấu tròn mực đỏ Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Như vậy, tổng số giấy tờ giả của Nguyễn Quang H đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ gồm: 13 bằng cử nhân các loại, 15 bằng điểm và bằng kết quả học tập, 112 bản sao bằng, bằng điểm có dấu chứng thực.

Theo kết luận giám định số 7065 ngày 20/10/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông số 0931093 mang tên Hoàng Tuấn A, ngày sinh 02/9/1986 đề ngày 11/10/2004 là bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả. Hình dấu, phôi được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

+ Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số 331093 và 01 bảng điểm học tập cùng mang tên Nguyễn Bá L, ngày sinh 24/8/1980, đề ngày 25/8/2014 và ngày 05/7/2014 là Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và Bảng điểm học tập giả. Hình dấu, phôi được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

+ Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số 031093 và 01 bảng ghi kết quả học tập cùng mang tên Vũ Thị N sinh ngày 20/5/1989, đề ngày 24/8/2012 và 20/8/2012 là Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp và Bảng ghi kết quả học tập giả. Hình dấu, phôi được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

+ Bằng cử nhân số QC 040590 và 01 phiếu điểm cùng mang tên Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 09/4/1981 cùng đề ngày 20/6/2006 là Bằng cử nhân và Phiếu điểm giả. Hình dấu, phôi được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

+ Bằng cử nhân số 286043 và 01 Bảng kết quả học tập toàn khóa cùng mang tên Bùi Thị L sinh ngày 13/6/1992, cùng đề ngày 23/10/2014 hình dấu và chữ ký hiện Phòng PC54 - CATP Hà Nội không có mẫu nên không tiến hành giám định.

Theo bản kết luận số 8272 ngày 15/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Hình dấu tròn “Phòng giáo dục và đào tạo H.Lý Nhân T. Hà Nam”, chữ ký đứng tên Đỗ Nguyên B trên “Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở” số 01028956 mang tên Nguyễn Anh H, đề ngày 19/02/2013 với hình dấu tròn “Phòng giáo dục và đào tạo H.Lý Nhân T.Hà Nam”, chữ ký đứng tên Đỗ Nguyên B trên Công văn số 212, đề ngày 01/9/2015 không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.”

+ Hình dấu tròn “Trường trung cấp kinh tế Hà Nội” chữ ký đứng tên Trần Thanh T trên “Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp” số C2172193, mang tên Nguyễn Thị N, đề ngày 09/8/2008 với hình dấu tròn “Trường trung

cấp kinh tế Hà Nội”, chữ ký đứng tên Trần Thanh T trên công văn số 99, đề ngày 01/9/2015 kèm Bản thu mẫu không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội” trên “Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề” số 00002539, mang tên Lê Trường G, đề ngày 12/8/2007 và “Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề” số 00002537, mang tên Lương Văn L, đề ngày 12/8/2009 với hình dấu tròn “Trường cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội” trên công văn số 254, đề ngày 07/09/2015 kèm theo Bản thu mẫu không phải do cùng một con dấu in ra.

+ Hình dấu tròn “Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn K trên “Bằng tốt nghiệp cao đẳng công nghệ thông tin” có CQ005525 và “Bảng điểm tốt nghiệp”, mang tên Đỗ Lê H, ngày sinh: 06/5/1994, đề ngày 23/06/2015; 27/6/2015 với hình dấu tròn “Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn K trên công văn, đề ngày 31/8/2015 kèm Bản thu mẫu không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường Đại học Tây Bắc”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn B trên “Bằng tốt nghiệp cao đẳng tin học ứng dụng” số B 427447 và “Bảng ghi kết quả học tập”, mang tên Tòng Văn T, ngày sinh: 5/9/1991, đề ngày 23/6/2014; 26/6/2014 với hình dấu tròn “Trường Đại học Tây Bắc”, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn B trên công văn số 719, đề ngày 04/9/2015 kèm Bản thu mẫu không phải do cùng một con dấu in ra và không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường đại học kinh tế” trên “Bảng điểm cao học” mang tên Đỗ Thị Mai H, ngày sinh: 19/11/1972, đề ngày 21/03/2008 với hình dấu tròn “Trường Đại học kinh tế” trên công văn số 3694 v/v: Thu mẫu hình dấu không phải do cùng một con dấu in ra.

+ Hình dấu tròn “Trường Đại học Hà Nội” trên 02 “Kết quả học tập”, mang tên Fu Y, ngày sinh: 09/06/1991 và Wo Hou Z, ngày sinh: 09/03/1995,

cùng đề ngày 12/6/2015 với hình dấu tròn “Trường Đại học Hà Nội” trên công văn số 1502, đề ngày 21/9/2015 kèm Bản thu mẫu không phải do cùng một con dấu in ra.

+ Hình dấu tròn “Trường Đại học giao thông vận tải”, chữ ký đứng tên Lê Hải H trên 03 “Giấy chứng nhận kết quả học tập”, mang tên Trần Minh T, ngày sinh: 18/10/1989, 02 giấy đề ngày 29/07/2014, 01 giấy đề ngày 16/9/2014 với hình dấu tròn “Trường Đại học giao thông vận tải”, chữ ký đứng tên Lê Hải H trên công văn số 431, đề ngày 03/9/2015 kèm Bản thu mẫu không phải do cùng một dấu in ra và không phải chữ do một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường Đại học ngoại ngữ”, chữ ký đứng tên Đỗ Tuấn M trên “Bảng điểm đại học”, mang tên Phạm Thị Minh H, ngày sinh 23/5/1984, đề ngày 10/7/2006 với hình dấu tròn “Trường đại học ngoại ngữ”, chữ ký đứng tên Đỗ Tuấn M trên công văn số 828, đề ngày 04/9/2015 kèm Bản thu mẫu hình dấu, chữ ký không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Phòng Tư pháp Q.Cầu Giấy - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao này đúng với bản chính” trên 03 bản sao bằng cử nhân, mang tên Phạm Thị Minh H, ngày cấp bằng 21/6/2006 và 03 bản sao bằng điểm đại học, mang tên Phạm Thị Minh H, đề ngày 10/7/2006 với hình dấu tròn “Phòng tư pháp Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính” trên bản thu mẫu dấu không phải do cùng một con dấu tương ứng in ra.

+ Hình dấu tròn “Phòng tư pháp Q. Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao này đúng với bản chính” và chữ ký đứng tên Vương Thị Bích T trên 86 bản sao cần giám định với hình dấu tròn “Phòng Tư pháp Q. Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao này đúng với bản chính” và chữ ký đứng tên Vương Thị Bích T trên bản thu mẫu dấu, người cung cấp đứng tên Vương Thị Bích T không phải do cùng một con dấu tương ứng in ra và không phải chữ ký do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường đại học Kinh tế quốc dân”, chữ ký đứng tên Trần Thọ Đ trên “Bảng cử nhân quản trị kinh doanh thương mại” số hiệu 286048 và bảng “Kết quả học tập toàn khóa”, mang tên Lê Vũ Diệu N, sinh ngày 05/11/1989, cùng đề ngày 06/07/2014 với hình dấu tròn “Trường Đại học Kinh tế quốc dân”, chữ ký đứng tên Trần Thọ Đ trên công văn số 1249, đề ngày 06/10/2015 kèm theo Bản thu mẫu hình dấu, chữ ký không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “Trường đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội” trên “Bảng kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng” số hiệu 286049 và bảng “Điểm tổng kết toàn khóa học”, mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/02/1987 cùng đề ngày 06/07/2014 không có mẫu nên không tiến hành giám định.

+ Hình dấu tròn “Phòng Tư pháp Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính”, chữ ký đứng tên Phạm Thị Q trên 21 bản sao cần giám định với hình dấu tròn “Phòng Tư pháp Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội”, hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính”, chữ ký đứng tên Phạm Thị Q trên bản thu mẫu dấu không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ ký do cùng một người ký ra.

+ Bốn mươi tám Tem halogram “Bộ giáo dục và đào tạo - Việt Nam”, gửi giám định không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

Quá trình điều tra đã xác minh được:

Về 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc mang tên Hoàng Tuấn A và 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp Trường trung cấp Xây dựng Hà Nội mang tên Nguyễn Bá L.

Anh Tuấn A khai: do có nhu cầu đi xin việc làm, Tuấn A nhờ anh Vũ Văn S tìm cách giúp làm bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT). Tuấn A và S đã lên mạng Internet tìm thông tin, được biết một người tên L (sau này biết tên là Nguyễn Quang H) đăng số điện thoại là 0964639429 làm được bằng tốt nghiệp THPT với giá 4 triệu đồng. Sau khi giao dịch, Tuấn A đã nhờ

Son gửi thông tin cá nhân và ảnh vào địa chỉ thư điện tử alonglife.vn@gmail.com của Hưng để làm bằng. Đầu tháng 07/2015, H thông báo cho Son biết đã làm xong bằng cho Tuấn A và cho số điện thoại 0977340190 của Nguyễn Quang Đ để gặp S giao bằng. S đã liên lạc và gặp Đ tại ngã tư Phạm Hùng - Dương Đình Nghệ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ đã đưa cho S bằng tốt nghiệp THPT mang tên Hoàng Tuấn A. Nhưng do Tuấn A không có mặt nên S chưa nhận bằng mà gọi cho H đặt làm thêm 01 bằng Trung cấp xây dựng mang tên Nguyễn Bá L (là người quen của S) với giá 4 triệu đồng. S đưa trước cho Đ 1 triệu đồng tiền đặt cọc làm bằng giả. Ngày 07/7/2015, theo thỏa thuận với H, Tuấn A và S có mặt tại quán cà phê Modern coffee ở địa chỉ số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để nhận bằng và trả nốt tiền mua bằng là 7 triệu đồng. Tại đây, Đ đang giao bằng giả cho Tuấn A và S nhưng chưa nhận tiền thì bị công an quận Cầu Giấy phát hiện kiểm tra.

Về 01 bằng cử nhân Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Gia Hà Nội mang tên Nguyễn Thị Thu H:

Khoảng cuối tháng 06/2015, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1981, HKTT: số 03 ngõ 45 phố D H, phường D H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) có nhu cầu làm lại bằng tốt nghiệp đại học của trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn đã cấp cho H để sửa lại năm sinh. H đã lên mạng Internet và giao dịch với Nguyễn Quang H qua số điện thoại 0979234052. Quang H đồng ý giúp làm bằng đại học trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn cấp với năm sinh đúng giấy khai sinh của H với giá 2 triệu đồng. Quang H bảo H scan bản gốc ra rồi gửi vào thư điện tử alonglife.vn@gmail.com của Quang H. H đã ra hàng photocopy nhờ scan lại bằng gốc rồi gửi đến thư điện tử trên cho Quang H. Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2015, Quang H nhắn tin cho H số điện thoại của Nguyễn Quang Đ (số 0977340190) để H liên lạc nhận bằng. H gọi vào số điện thoại trên thì Đ hẹn H đến quán cà phê ở số 60 phố Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội để

nhận bằng. Khi H đến địa chỉ chưa gặp được Đ thì bị Công an quận Cầu Giấy phát hiện kiểm tra.

Thu giữ của H: 01 điện thoại có chữ Iphone màu đen có số sim: 01674467833. Kiểm tra điện thoại của Hà có lưu “Dh” - số điện thoại 0979234052, có các cuộc gọi đến, gọi đi trong ngày 07/7/2015.

Về 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp Trường cao đẳng Thương mại và du lịch Hà Nội mang tên Vũ Thị N:

Chị Vũ Thị N (sinh năm: 1989; ĐHKHKT: khối 9E2 V P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) có quen biết với Nguyễn Văn T (sinh năm: 1992, ĐHKHKT: xóm 4B, xã H Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định). Khoảng tháng 03/2015, chị N có nói chuyện với T về việc muốn xin việc làm nhưng không có bằng cấp và hỏi T xem có biết ai làm bằng cấp giả. Ngày 05/07/2015, T đã lên mạng Internet tìm kiếm thì thấy có người nhận làm bằng giả tên là L (sau này biết tên là Nguyễn Quang H) dùng số điện thoại liên lạc là 0979234052. T sử dụng điện thoại số sim 0988915683 gọi vào số máy trên thì gặp H được biết H làm được bằng trung cấp với giá 4 triệu đồng. Thỏa đặt H làm bằng trung cấp liên quan đến các ngành kinh tế tài chính - kế toán của bất kỳ trường nào, H đồng ý. Sau đó H nhắn tin vào số điện thoại của T bảo T gửi ảnh chụp chứng minh thư, họ tên, ngành, hệ đào tạo, năm tốt nghiệp, xếp loại, ảnh 3x4 gửi vào địa chỉ thư điện tử của H là alonglife.vn@gmail.com. Sáng ngày 07/7/2015, H bảo T liên lạc với số điện thoại 0977340190 để nhận bằng giả và trả tiền. T đã liên lạc vào số điện thoại trên thì được Nguyễn Quang Đ hẹn gặp tại quán cà phê ở địa chỉ số 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để nhận bằng giả. Khi T đến địa chỉ trên gặp Đ để giao nhận bằng thì bị Công an quận Cầu Giấy phát hiện kiểm tra.

Thu giữ của T; 01 điện thoại có chữ Iphone màu đen, số sim 0988915683. Kiểm tra điện thoại trong mục tin nhắn có tin nhắn từ số 0979234052 với nội dung: Alonglife.vn@gmail.comgui anh chup chung minh thu, de lai sdt trong mail. Ttin: ho ten, ngày sinh, noi sinh, truong, nganh, he dt, năm tn, xếp loại, ảnh 3x4.

Về 01 bằng cử nhân Viện đại học Mở Hà Nội mang tên Bùi Thị L:

Khoảng đầu tháng 7/2015, Bùi Thị L (SN: 1992, HKTT: Thôn V L, xã A K, huyện Hoài Đức, Hà Nội) có nhu cầu xin việc làm nhưng chưa có bằng đại học nên đã lên mạng Internet tìm thông tin về làm bằng giả thì thấy có trang web là lambangdh24h.com đăng tên Mr.Nam có số điện thoại 0964893759 quảng cáo làm bằng giá rẻ. L đã gọi vào số điện thoại trên thì gặp Nguyễn Quang H. H đồng ý giúp làm bằng cử nhân kế toán của Viện đại học Mở Hà Nội theo yêu cầu của L với giá 4,5 triệu đồng. H bảo L gửi thông tin cá nhân và ảnh chụp giấy CMND vào thư điện tử alonglife.vn@gmail.com của H. Ngày 02/07/2015, L đã gửi các thông tin và ảnh chụp giấy CMND đến thư điện tử của H. Sau đó L không thấy H liên lạc để giao bằng giả nên L vẫn chưa trả tiền mua bằng giả cho H. Đến khi làm việc có cơ quan công an thì L mới biết H đã bị bắt cùng chiếc bằng cử nhân giả Viện đại học Mở Hà Nội mang tên Bùi Thị L.

Đối với các một số bằng giả, bằng điểm giả và các bản sao chứng thực giả khác do cơ quan điều tra thu giữ được, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người có tên trên bằng và các tài liệu này.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại di động của Đ, điện thoại di động và máy tính xách tay (gồm cả thư điện tử) thu giữ được của H phát hiện nhiều nội dung thông tin liên quan đến quá trình H và Đ giao dịch với các đối tượng có nhu cầu làm bằng giả là Hoàng Tuấn A, Vũ Văn S, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn T, Vũ Thị N và Bùi Thị L. Các nội dung này đều phù hợp với lời khai của Đ, H, lời khai các đối tượng liên quan và các tang vật là bằng giả, giấy tờ giả thu giữ tại hiện trường và tại chỗ ở của H. Qua kiểm tra các công cụ, phương tiện được H và Đ sử dụng vào hoạt động giao dịch làm bằng giả như trên đã xác định được các số điện thoại thu giữ của hai đối tượng này đều là các số điện thoại mà H và Đ dùng để liên lạc, giao dịch với khách hàng có nhu cầu làm bằng giả.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại các trường, các đơn vị có tên gồm: Trường cao đẳng thương mại và du lịch Hà Nội; Trường Đại học Tây Bắc,

Viện đại học mở; Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia, Trường đại học kinh tế quốc dân, Trường Đại học giao thông vận tải, Trường đại học bách khoa Hà Nội, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội, Trường trung cấp kinh tế Hà Nội, Trường trung cấp xây dựng Hà Nội, Phòng tư pháp quận Cầu Giấy, Phòng tư pháp quận Hai Bà Trưng đều kết luận: hình dấu tròn mực đỏ trên các loại bằng, bằng điểm, bản sao chứng thực thu giữ trong vụ án không phải do trường và các đơn vị này phát hành; các trường và các đơn vị trên đều không cấp các loại bằng, bằng điểm, bản sao chứng thực cho những người có tên trên các bằng giả; họ cũng không học tập hay tốt nghiệp tại các trường này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 283/2016/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ phạm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Nguyễn Quang H 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Nguyễn Quang Đ 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2016.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2017 bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do hai bị cáo là hai anh em ruột đang phải nuôi bố, mẹ già; H mới lấy vợ và Đ có hai con còn nhỏ; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Cụ thể:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang H từ 42 đến 45 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Đ từ 30 đến 33 tháng tù, cho hưởng án treo thử thách 60 tháng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm trong việc ghi sai thời gian tạm giam; tính thời hạn tù và không trừ đi thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ trình bày bản bào chữa cho rằng đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, tuy nhiên mức đề nghị là nặng; hai bị cáo là hai anh em ruột, không có công ăn việc làm, hiểu biết pháp luật kém; hai bị cáo không trực tiếp làm giả tài liệu; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, là lao động chính, bố mẹ tuổi cao sức yếu; gia đình được tặng kỷ niệm chương về sự nghiệp giáo dục; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có công việc ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Luật sư đề nghị cho bị cáo Nguyễn Quang H 36 tháng tù treo và bị cáo Nguyễn Quang Đ 24 tháng tù treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2014 đến tháng 07/2015, Nguyễn Quang H đã nhiều lần thực hiện hành vi sử dụng máy tính, mở hòm thư điện tử để chuyển các thông tin nhận được từ khách hàng rồi chuyển qua Email cho các đối tượng ở phía nam mục đích để làm giả các loại bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, bằng cử nhân, bằng điểm, bằng ghi kết quả học tập. Nguyễn Quang Đ với vai trò là người nhiều lần nhận thông tin từ khách hàng chuyển lại cho H, nhận và đi giao bằng giả cho khách lấy tiền mang về đưa cho H. Quá trình điều tra đã thu giữ được 13 bằng cử nhân các loại, 15 bằng điểm và bằng kết quả học tập, 112 bản sao bằng, bằng điểm có dấu chứng thực đều xác định là giả. Ngày 07/7/2015, tại số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang Đ đang mang các loại bằng tốt nghiệp, bằng cử nhân, bằng điểm kết quả học tập và bản sao chứng thực giả đi giao cho khách nhưng chưa kịp giao thì bị bắt giữ quả tang cùng tang vật. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ xin giảm nhẹ hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; vai trò của từng bị cáo; xem xét cả hai bị cáo đều khai nhận đầy đủ các hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; cả hai bị cáo có lý lịch nhân thân rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, gia đình các bị cáo được Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; các bị cáo có bác ruột là liệt sĩ song đã quyết định mức hình phạt 48 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Quang H và 36 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ cùng về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là còn có phần quá nghiêm khắc. Bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi bố mẹ tuổi cao, ốm yếu; hai bị cáo trong cùng vụ án là hai anh em ruột; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tích cực nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ xin được giảm nhẹ hình phạt, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo. Đối với hai bị cáo trong cùng vụ án thì bị cáo Nguyễn Quang Đ giữ vai trò phạm tội thấp hơn, đóng vai trò giúp sức; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi bố mẹ già và hai con còn nhỏ; bị cáo có công ăn việc làm và nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên việc buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội sẽ gây ảnh hưởng, xáo trộn lớn đến cuộc sống của gia đình bị cáo và việc cho bị cáo Nguyễn Quang Đ được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Do vậy đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Quang Đ hiện đang tại ngoại song quyết định của bản án sơ thẩm tuyên thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2016; bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Quang Đ có thời gian bị tạm giữ, tạm giam song quyết định của bản án sơ thẩm không trừ đi thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam và bị cáo Nguyễn Quang H được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 02/02/2016

song cấp sơ thẩm ghi ngày 04/01/2016 là sai sót cần phải rút kinh nghiệm. Do vậy cấp phúc thẩm cần phải sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ) Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Quang H 36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **08/7/2015** đến ngày **02/02/2016**) về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Bị cáo **Nguyễn Quang Đ 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **48** (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **12/6/2018** về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND xã L C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang Đ đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Theo Biên lai thu tiền số 8411 và số 8412 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP Hà Nội*).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh